

KẾ HOẠCH
triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh
Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường An Hải

Thực hiện Kế hoạch số 73-KH/BTGDVTU, ngày 31/7/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” và đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về Phong trào, Ban Thường vụ Đảng uỷ xây dựng Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường An Hải (viết tắt là *Phong trào*) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai Phong trào theo hướng thiết thực, hiệu quả, đi vào chiều sâu, gắn với nhu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường. Tạo chuyển biến rõ nét trong nâng cao kỹ năng số, năng lực sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu của người dân; đồng thời, đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, năng lực tổ chức thực hiện và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. Đổi mới phương thức triển khai theo hướng 6 rõ (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền); lấy dữ liệu số, sản phẩm số và mức độ thụ hưởng của người dân làm căn cứ đánh giá hiệu quả thực hiện. Tiếp tục nhân rộng, lan tỏa các mô hình hay, cách làm sáng tạo, bảo đảm Phong trào mang lại kết quả thực chất, bền vững, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

Bám sát nội dung các văn bản của Trung ương, Thành uỷ, Đảng uỷ¹; khắc phục những hạn chế, bất cập trong năm đầu triển khai Phong trào; kịp thời nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp trong triển khai Phong trào. Khai thác hiệu quả

¹ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 18-KH/ĐU ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng uỷ về việc triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”

nguồn lực, thế mạnh của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

II. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Phong trào “Bình dân học vụ số” cần gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị: Bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương, chương trình, kế hoạch, Đề án chuyển đổi số đã được phê duyệt và nhiệm vụ chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị để triển khai Phong trào; xác định thực hiện Phong trào là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức, người dân. Việc tổ chức thực hiện phải gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ cấp cơ sở: Trọng tâm triển khai Phong trào đặt tại cấp cơ sở, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức trên môi trường số. Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, xác định rõ đối tượng, nội dung, thời gian thực hiện, đơn vị phụ trách và kết quả đầu ra cần đạt, tránh tình trạng triển khai hình thức. Bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội được tiếp cận, hướng dẫn và nâng cao kỹ năng số cơ bản; ưu tiên hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật trong tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số. Phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở tổ dân phố trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

3. Phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân: Tập trung phổ cập các kỹ năng số cơ bản và kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh và xác thực điện tử, khai thác các nền tảng số phục vụ học tập, sản xuất, kinh doanh và đời sống. Kết quả phổ cập kỹ năng số được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, tần suất và sử dụng và hiệu quả khai thác các dịch vụ số của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng tham gia triển khai Phong trào tại cộng đồng: Huy động sự tham gia của Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, thanh niên, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng tình nguyện trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, học tập và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số. Đổi mới phương thức tuyên truyền, hướng dẫn theo hướng “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ trực tiếp tại cộng đồng; tiếp tục xây dựng các mô hình điểm, cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng trên địa bàn phường. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các lực lượng tham gia phải gắn với kết quả hỗ trợ thực tế và mức độ chuyển biến trong sử dụng dịch vụ số của người dân.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu: Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi, thống kê, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào. Khuyến khích khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”², ứng dụng VNeID và các nền tảng số liên quan để hỗ trợ công tác học tập, bồi dưỡng, cập nhật và xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số. Thực hiện theo dõi, đánh giá trên cơ sở dữ liệu số, sản phẩm đầu ra và kết quả thực tế; giảm tối đa việc báo cáo thủ công, nâng cao tính công khai, minh bạch trong đánh giá kết quả thực hiện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 478-KH/TU, 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 18-KH/ĐU ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số"; thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức” và các văn bản, quy định liên quan về kỹ năng số³; phát huy, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong thực hiện Phong trào thời gian qua. Đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Phong trào Bình dân học vụ số

Tập trung tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, chủ trương của Đảng; lan toả các thông điệp, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số⁴.

² Tại địa chỉ: binhdanhocvuso.gov.vn

³ (1) Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; (2) Quyết định 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bộ tài liệu; video, bài trình chiếu; bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho 3 nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân; (3) Quyết định 1504/QĐ-BGDĐT, ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học; (4) Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/1/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học; (5) Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT, ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên...

⁴ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào; Chỉ thị 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức”; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số"; Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 09/01/2026 của BCĐ TP về chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và Kế hoạch số 447-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thành phố Hải phòng; Thông báo Số 01-TB/CQTTCĐ, ngày 16/01/2026 thông báo kết luận của đ/c Bí thư tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025, triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo thành phố; Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Thông báo số 24-TB/CQTTCĐ, ngày 07/7/2026 của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

Đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng chuyên sâu, có tính dẫn dắt và lan toả: Tăng cường chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài, chương trình chuyên đề về Phong trào; tăng cường các sản phẩm phóng sự, tọa đàm, giao lưu đa phương tiện...

Đẩy mạnh truyền thông trên môi trường số: Tăng cường ứng dụng các công nghệ thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông mới, phát triển các sản phẩm truyền thông số ngắn gọn, trực quan, dễ tiếp cận; vận hành hiệu quả hệ thống thông tin tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào.

Phản ánh kết quả triển khai Phong trào ở các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, phản ánh, lan toả những mô hình mới, cách làm sáng tạo, sáng kiến tiêu biểu, gương tập thể, cá nhân tiêu biểu; phổ biến những kinh nghiệm hay trong phổ cập kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác, lao động, sản xuất, học tập và đời sống. Phổ cập tri thức, kỹ năng số, phát triển học liệu số, học tập số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các nền tảng, công cụ phục vụ người dân. Phản ánh kịp thời những khó khăn, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai Phong trào; chấn chỉnh các biểu hiện hình thức, thiếu thực chất.

Huy động doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, viễn thông, công nghệ số và truyền thông đồng hành triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về Phong trào.

Gắn công tác tuyên truyền với công tác định hướng dư luận xã hội: Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội liên quan đến Phong trào và các vấn đề mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số; kịp thời cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, khách quan; nâng cao chất lượng dự báo, định hướng dư luận xã hội.

2. Phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số”

2.1. Tập trung triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”

Hướng dẫn, tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng “*Bình dân học vụ số*” phục vụ nhu cầu học tập số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trên địa bàn phường. Gắn việc tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số với việc sử dụng nền tảng; tăng cường cập nhật, quản lý dữ liệu trên hệ thống, bảo đảm phản ánh đúng thực chất kết quả triển khai Phong trào.

Tổ chức triển khai việc sử dụng ứng dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”; từng bước thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi và hiển thị kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số của người học.

Rà soát, lựa chọn và tổ chức triển khai các nội dung học tập trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*” phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường; đề xuất với thành uỷ bổ sung, hoàn thiện các nội dung cần thiết, nhất là các chuyên đề về kỹ năng số thiết

yếu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bảo đảm an toàn thông tin, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng, ứng xử văn hóa trên môi trường số, nhận diện thông tin xấu, độc.

2.2. Triển khai các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”

Tổ chức triển khai, sử dụng các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*” đã được ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tập trung vào kỹ năng thực hành, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong công việc và đời sống của người dân trên địa bàn phường.

Nghiên cứu, triển khai các nội dung học tập về trí tuệ nhân tạo theo định hướng chương trình “*Bình dân học vụ AI*” của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trang bị kiến thức nền tảng, kỹ năng sử dụng AI an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm trong học tập, công việc, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Triển khai, sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số, gắn với các bài giảng đã công bố, phù hợp với điều kiện triển khai thực tế tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

2.3. Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số

Các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai học tập, đánh giá và xác nhận mức độ phổ cập kỹ năng số trên cơ sở hệ thống bài giảng và công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, thẩm định và triển khai trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”. Việc tham gia học tập trên nền tảng là bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực nhà nước; đồng thời khuyến khích người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân tích cực tham gia, gắn với nhu cầu thực tiễn và khả năng tiếp cận của từng nhóm đối tượng. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào.

3. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trên cơ sở dữ liệu số

Kịp thời tổ chức triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Thành uỷ, Đảng uỷ. Chú trọng đánh giá thực chất các hoạt động phổ cập, kết quả đầu ra và tác động của Phong trào, bảo đảm đo lường được, có thể so sánh giữa các cơ quan, đơn vị và phù hợp với điều kiện triển khai thực tế của phường.

Triển khai thực hiện văn bản của Trung ương, thành uỷ về hướng dẫn triển khai, thu thập dữ liệu và tổng hợp kết quả theo Bộ chỉ số; tích hợp vào hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết của Trung ương và của thành phố. Việc đánh giá ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ các nền tảng số bảo đảm khách quan, minh bạch.

Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các nội dung của Bộ chỉ số. Định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi; kết quả thực hiện

Phong trào được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể của từng cơ quan, đơn vị; lấy kết quả thực hiện Phong trào làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

4. Phát huy vai trò của các lực lượng triển khai Phong trào

4.1. Triển khai, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của phường; chú trọng triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân. Xác định rõ nhiệm vụ, phương thức hoạt động và cơ chế phối hợp của Tổ công nghệ số cộng đồng của phường và các cơ quan liên quan. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng phải thường xuyên, có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số. Khuyến khích lồng ghép hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng với các mô hình tự quản ở khu dân cư, tổ hòa giải, tổ an ninh cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận người dân, phát huy lực lượng tại chỗ và giảm chồng chéo trong tổ chức thực hiện. Chủ động lồng ghép triển khai Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và phương pháp huấn luyện cho lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở.

4.2. Chú trọng nâng cao kỹ năng số cho nhóm đối tượng yếu thế, vùng khó khăn

Tập trung hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người lao động phổ thông, các hộ có hoàn cảnh khó khăn. Trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động lựa chọn, biên tập tài liệu ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, dễ thao tác; tăng cường nội dung bảo đảm an toàn thông tin, phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ thiết bị, đường truyền, điểm truy cập Internet, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau”.

5. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

5.1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, khảo sát việc triển khai Phong trào

Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như: Khai thác nền tảng “*Bình dân học vụ số*”; tổ chức phổ cập kỹ năng số tại cơ sở; hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; việc đánh giá, xác nhận kết quả trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”; ghi nhận trên hệ thống; triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5.2. Theo dõi, giám sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu thực hiện Phong trào

Tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các nền tảng số và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá để kịp thời phát hiện những cơ quan, đơn vị triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ

liệu thực chất. Việc theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu trích xuất từ nền tảng “*Bình dân học vụ số*” và các hệ thống số có liên quan.

5.3. Đánh giá kết quả thực tế, chấn chỉnh kịp thời, biểu dương mô hình hiệu quả

Định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng. Việc kiểm tra không dừng ở việc xác nhận số lớp tập huấn, số cuộc tuyên truyền mà tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”, số người được ghi nhận trên hệ thống VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân sau khi được hỗ trợ. Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình hiệu quả và chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban xây dựng Đảng Đảng uỷ

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Phong trào; định hướng các cơ quan tích cực thông tin, tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tăng cường tin bài lan tỏa các hoạt động, mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình “đại sứ số” trong triển khai Phong trào.

Tham mưu triển số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ và Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ; cập nhật dữ liệu, minh chứng trên hệ thống bảo đảm kịp thời, chính xác, đầy đủ.

Làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; tiếp nhận và xử lý các yêu cầu phối hợp trong quá trình triển khai Phong trào. Theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; chủ động tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo và đề xuất với Ban Thường vụ Đảng uỷ các vấn đề phát sinh để xem xét, xử lý.

Theo dõi, tổng hợp tình hình, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào và Kế hoạch này; kịp thời báo cáo và đề xuất với Ban Thường vụ Đảng uỷ các vấn đề phát sinh để xem xét, xử lý.

2. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 18-KH/ĐU ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng uỷ về việc triển khai thực hiện Phong trào

"Bình dân học vụ số" và các nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục của Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch thực hiện trong phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Phối hợp với Ban xây dựng Đảng Đảng uỷ trong việc triển khai các nhiệm vụ của Phong trào; cập nhật dữ liệu, kết quả thực hiện theo yêu cầu của hệ thống theo dõi; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu và kết quả báo cáo.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về việc triển khai Phong trào trong cơ quan, đơn vị; tổ chức quán triệt và đôn đốc thực hiện theo đúng kế hoạch.

Phối hợp nắm bắt tình hình, phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

3. Ủy ban nhân dân phường

Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá các nội dung trong Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn phường. Lan toả kết quả triển khai Phong trào trên hệ thống thông tin của phường, hệ thống truyền thanh cơ sở và các nhóm cộng đồng số nhằm nâng cao nhận thức, tạo sức lan tỏa sâu rộng về Phong trào; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng đối tượng đặc thù.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của từng lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, chú trọng các lĩnh vực gắn trực tiếp với người dân như y tế số, văn hóa số, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến... bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng uỷ về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trong khối cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền trên địa bàn phường.

4. Công an phường

Bám sát chỉ đạo của Công an Thành phố chỉ đạo xây dựng và triển khai Kế hoạch đối với lực lượng Công an phường; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an toàn dữ liệu trong triển khai Phong trào "*Bình dân học vụ số*".

Phối hợp hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng "*Bình dân học vụ số*" và thúc đẩy học tập số, bảo đảm làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị triển khai thống nhất, thuận lợi, hiệu quả và đồng bộ; xác thực người học, kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, đánh giá kết quả học tập; khai thác, tổng hợp và phân tích dữ liệu từ nền tảng "*Bình dân học vụ số*" và các hệ thống liên quan để phục vụ theo dõi, đánh giá, kịp thời phát hiện các đơn vị triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

5. Ban Chỉ huy Quân sự phường

Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị; lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch, chương trình chuyển đổi số trong lực lượng vũ trang phường; phối hợp tham gia tuyên truyền, hỗ trợ phổ cập kỹ năng số tại phường khi có yêu cầu.

6. Các chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị; chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các nhiệm vụ của Phong trào, trong đó tập trung tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số; củng cố, duy trì hoạt động thường xuyên của Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ công nghệ số cộng đồng; huy động các lực lượng đoàn viên, thanh niên, giáo viên, học sinh, hội viên tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

Tập trung phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng ưu tiên như người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng khó khăn; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận các kỹ năng số cơ bản.

Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào; bảo đảm điều kiện hạ tầng, thiết bị và tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số trên địa bàn phường.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo, cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu về kết quả thực hiện Phong trào trên hệ thống theo dõi theo quy định

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào; lấy kết quả thực hiện Phong trào làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban xây dựng Đảng Đảng ủy) để tổng hợp, tham mưu, xem xét xử lý./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (để b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy (để b/c),
- Ban xây dựng Đảng Đảng ủy,
- Ủy ban nhân dân phường,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường,
- Công an phường,
- Ban Chỉ huy Quân sự phường,
- Các chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Phạm Hải Nam